**MA TRẬN ĐỀ THI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc -hiểu** | Thơ  tự do | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết**  **bài văn** | Nghị luận xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **20** | **10** | **20** | **10** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **30** | | **30** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60** | | | | **40** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI HỌC KỲ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| Phần I. | **Đọc-hiểu** | Thơ  Tự do | **\*Nhận biết:**  - Xác định được thể thơ/ phương thức biểu đạt.  - Nhận biết nhân vật trữ tình/ đối tượng trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết biện pháp tu từ, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh cụ thể.  **\*Thông hiểu:**  - Hiểu được hình ảnh trong thơ; đặc sắc nghệ thuật trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.  - Viết được đoạn văn ngắn nêu cảm nhận về một hình ảnh, một chi tiết hoặc một nhân vật, hoặc trong tác phẩm. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| Phần II. | **Viết** | Nghị luận  về một vấn đề xã hội | **Nhận biết:**  - Xác định được chủ đề bài viết  - Xác định được cách thức trình bày bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra, diễn giải được lí lẽ, dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề. Rút ra bài học cho bản thân.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai bài viết.  **Vận dụng cao:**  - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để trình bày ý kiến.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN**  1TL\* | **4TN**  1TL\* | **2TL**  1TL\* | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **30** | **30** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN TÂY HỒ  **TRƯỜNG THCS NHẬT TÂN** | **ĐỀ THI HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn 7**  **Năm học 2023 -2024**  *(Thời gian: 90 phút)* |

**Phần I: Đọc hiểu (6 điểm)**

***Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

***“****Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

*......*

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con”*

(Y Phương – **Nói với con**)

**Câu 1.** **Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.**

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

**Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ**

1. Bốn chữ B. Năm chữ C. Bảy chữ D. Tự do

**Câu 3. Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai với ai?**

1. Cha mẹ dành cho con cái B. Ông bà dành cho con, cháu

C. Anh chị em dành cho nhau D.Thầy cô dành cho học trò

**Câu 4.** **Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “***Sống như sông như suối****”***?

A. Ẩn dụ B. So sánh C. Nói quá D. Điệp ngữ

**Câu 5.** **Hai tiếng “***lên đường****”* cho thấy điều gì?**

A. Người con chuẩn bị xa gia đình

B. Người con đã lớn khôn, trưởng thành, có thể tự tin, vững bước trên đường đời.

C. Trải qua thời gian con người sẽ trưởng thành

D. A và B đúng.

**Câu 6. Trong câu thơ** *“Lên thác xuống ghềnh*”, **thành ngữ** “*Lên thác xuống ghềnh”* **có ý nghĩa gì?**

1. Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của cha mẹ

B. Muốn mùa bội thu phải trải qua những nhọc nhằn, vất vả

C. Niềm hạnh phúc cha mẹ khi con vượt qua khó khăn

D. Gợi cuộc sống vất vả, lam lũ, nhọc nhằn, không dễ dàng.

**Câu 7. Hình ảnh** *“đá gập ghềnh” và “thung nghèo đói* ” **tượng trưng cho điều gì?**

1. Không gian sống hiểm trở, khó làm ăn, canh tác
2. Ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người
3. Cuộc sống nhiều vất vả, gian khó và đói nghèo
4. A và C đúng.

**Câu 8. Câu thơ “***Không bao giờ nhỏ bé được***” có ý nghĩa như thế nào?**

A. Chỉ có bản thân mình mới làm được mọi việc trong cuộc sống

B. Chỉ có con mới có thể lập nghiệp được trong tương lai

C. Chỉ có ý chí, nghị lực, bản lĩnh của con mới đương đầu được với những gập ghềnh, gian khó của cuộc đời

D. Chỉ có con mới có thể trưởng thành.

**Câu 9**. Trong đoạn thơ trên em thích câu thơ nào nhất? Vì sao?

**Câu 10.** Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu nêu suy nghĩ của em về những mong muốn của người cha sau khi đọc đoạn thơ trên.

**Phần II. Viết (4 điểm)**

Từ lời khuyên của người cha trong đoạn thơ trên, hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN TÂY HỒ  **TRƯỜNG THCS NHẬT TÂN** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn 7**  *Thời gian: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 ĐIỂM).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | Hs nêu được câu thơ mình thích và lí do. | 0,5 |
| 10 | **Hình thức:** đoạn văn, khoảng 5-7 câu  **Nội dung**: hs nêu được suy nghĩ của mình về những mong muốn của người cha sau khi đọc đoạn thơ.   * Lời khuyên của cha mẹ trong bài thơ là lời nhắn nhủ chân thành, đúng đắn, giúp con khôn lớn trưởng thành. * Cha mẹ mong muốn ở con hãy biết yêu thương, gắn bó, trân trọng quê hương mình. * Cha mong muốn ở con một tâm hồn trong sáng, có bản lĩnh đương đầu với những gập ghềnh, gian khó của cuộc đời…. * Qua đó thấy được tình yêu thương, sự quan tâm ân cần của cha mẹ với con cái. | **1,5**  0,5  1,0 |

**II. VIẾT (4.0 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II** | **VIẾT** | **4,0** |
| *a. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống. | 0,25 |
| *b. Triển khai bài viết theo yêu cầu đề bài:*  \***Mở bài:** **- *Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề***:  + Ý chí, nghị lực trong cuộc sống  + Bày tỏ thái độ, quan điểm  **- *Giải thích***  Ý chí, nghị lực là gì?  **- *Biểu hiện trong cuộc sống***  ***- Ý nghĩa, vai trò của ý chí, nghị lực*** ***với mọi người và với chính mình:***  Trong cuộc sống, con người luôn gặp phải những khó khăn.  - Ý chí, nghị lực  giúp con người dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.  - Ý chí và nghị lực mạnh mẽ giúp chúng ta khắc phục những khó khăn và thử thách, rèn cho ta niềm tin và thúc đẩy chúng ta luôn hướng về phía trước, vững tin vào tương lai.  - Có ý chí, nghị lực, con người sẽ dám nghĩ, dám làm, thất bại sẽ biết đứng dậy để tiếp tục cố gắng đạt được điều mong muốn, đem đến thành công…  ***Dẫn chứng:*** Nguyễn Ngọc Kí, Nicvujic…  ***- Bàn luận mở rộng***  + Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công. Ngược lại, có không ít người đã đầu hàng trước thử thách, chấp nhận thất bại.  + Phê phán những người sống không có trách nhiệm, không dám đương đầu với khó khăn  ***- Rút ra bài học và liên hệ bản thân:***  + Nhận thức.  + Hành động: Học sinh trang bị tri thức để lao động, cống hiến vượt qua trở ngại khó khăn…  \* **Kết bài:**  **-** Khẳng định lại vai trò và tầm quan trọng của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.  - Nêu thông điệp. | **3**  0,5  0,25  1,0  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,5 |
| *d. Sáng* tạo: có cách diễn đạt lưu loát, mạch lạc; ngôn ngữ giàu sức biểu cảm; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.  ***Hướng dẫn chấm:****.*  *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | *0,25* |